

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT

Ngày 30/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đăng Huy

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Quang C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Phạm Quang C**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số 5, ngõ 8, phố K, khu 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hà Thị Lan A và 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến nay tại. (Có mặt)

**- Bị hại:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965 và ông Phạm Văn K, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Tăng Đức N, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Bị hại và đại diện bị hại đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang C và anh Tăng Đức E, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương có mối quan hệ quen biết từ trước. Đầu năm 2018, anh E vay C số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000

đồng/ngày và đã trả 27.000.000 đồng tiền lãi 01 tháng. Sau đó, anh E nhờ bố là ông Tăng Đức N, sinh năm 1957 và mẹ là bà Phạm Thị C, sinh năm 1962 (ở cùng địa chỉ) vay C 02 lần: lần 1 ông N vay 200.000.000 đồng, lần 2 bà C vay 15.000.000 đồng, tổng số tiền là 215.000.000đ, C tính lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đối với khoản ông N vay nhưng chưa nhận tiền lãi, còn khoản bà C vay thì không tính lãi. Sau đó anh E vay của C số tiền 100.000.000 đồng để làm nhà và vay 35.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, C đều không tính lãi. Do làm ăn thua lỗ, anh E không có khả năng trả nợ nên C chốt số tiền gốc gia đình anh E nợ C là 650.000.000 đồng, trong đó ông N, bà C nợ 215.000.000 đồng, còn anh E nợ 435.000.000 đồng và không tính tiền lãi đối với tất cả các khoản vay.

Sau khi chốt nợ và nhiều lần C đòi tiền, anh E và bà C đã nhờ bà Phạm Thị T, sinh năm 1965 (là em ruột bà C) cùng chồng là ông Phạm Văn K, sinh năm 1964, đều cư trú tại thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương viết giấy chuyển nhượng 03 sào đất nông nghiệp ở cánh đồng thôn T, xã G (nay thuộc xã Y), huyện G cho C để cam kết trả khoản nợ 215.000.000 đồng mà ông N, bà C vay của C. Sáng ngày 10/9/2019, C cùng bà T, ông K ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp 03 sào (tương ứng 1.080 m<sup>2</sup>) ruộng ở xứ đồng Đ (không ghi rõ số ô, số thửa) với giá 215.000.000 đồng, có xác nhận của UBND xã G, huyện G. Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng với mục đích đảm B việc trả nợ, hai bên không tiến hành bàn giao đất và không giải quyết vấn đề tài sản trên đất. C viết 01 bản cam kết để cho bà T tiếp tục trồng cây trên đất chuyển nhượng. Trong thời hạn 01 năm, bà T và ông K được quyền bán đất cho người khác nếu giá cao hơn thì được hưởng phần chênh lệch, C chỉ lấy số tiền 215.000.000 đồng.

Sau đó anh E, ông N và bà C vẫn không trả tiền cho C, ngày 18/8/2021, vì cho rằng bà T vẫn sử dụng đất là vườn cây ăn quả 03 sào đã chuyển nhượng cho mình theo hợp đồng ký kết từ ngày 10/9/2019, đã hết hạn cho sử dụng thêm 01 năm theo cam kết nên C yêu cầu bà T trả lại đất để C sử dụng. Bà T cho rằng hợp đồng chuyển nhượng đất chỉ để làm tin nhận nợ cho gia đình anh E, bản chất không phải chuyển nhượng bán đất nông nghiệp nên không đồng ý. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, C đi đến nhà bạn là anh Phạm Thái B, sinh năm 1991 ở thôn T, xã Y, huyện G lấy ở nhà anh B một con dao phay rồi đi bộ ra phần vườn trồng cây của nhà bà T ở xứ đồng Đ, thôn T, C dùng dao chặt đứt gốc 05 cây bưởi, 01 cây nhãn, 01 cây hồng xiêm sau đó bỏ về. Đến khoảng 13 giờ 30 ngày 10/9/2021, C đi xe ô tô cùng anh B từ thành phố H về thôn T, xã Y. Sau đó cầm theo 01 cửa máy mang theo xe từ trước, đi một mình đi vào vườn của bà T, C đập đổ rào của vườn đi vào trong, dùng cửa máy cửa đứt gốc toàn bộ số cây ăn quả còn lại trong vườn, gồm: 06 cây mít, 22 cây hồng xiêm, 09 cây chanh, 01 cây bơ. Ngày 22/8/2021 và ngày 11/9/2021 bà Phạm Thị T có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G.

**Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG - HĐ ngày 29/9/2021,** Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện G kết luận: Tổng giá trị các tài sản bị hủy hoại là: 34.476.450 đồng.

**Tại bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022,** Tòa án nhân dân huyện G tuyên bố Phạm Quang C phạm tội Hủy hoại tài sản; căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Quang C 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2021. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 3 năm 2022, bị cáo Phạm Quang C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:***

- Bị hại và người đại diện vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Bị cáo, đại diện VKS đề nghị xét xử vắng mặt bị hại. HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Bị cáo C có mặt, không yêu cầu người bào chữa và thông qua gia đình xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ: Ủng hộ quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nộp tiền án phí. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với tội danh như cấp sơ thẩm đã quyết định, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Quang C về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt C 27 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí hình sự sơ thẩm và tích cực đóng góp quỹ phòng, chống dịch Covid-19, đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo C từ 03 đến 05 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Sau khi tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, trình bày rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tổ tụng:** Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**[2] Về tội danh:** Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do có

mâu thuẫn với bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn K trong việc bà T, ông K nhận đảm B cho nghĩa vụ trả nợ của ông Tăng Đức N và bà Phạm Thị C nhưng không trả được, nên tại vườn trồng cây ăn quả của gia đình bà T và ông K ở cánh đồng Đ, thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Quang C có hành vi sau: Ngày 22/8/2021 Phạm Quang C chặt đứt gốc cây bưởi, nhãn, hồng xiêm gây thiệt hại 4.050.000 đồng; ngày 10/9/2021 Phạm Quang C đập đổ hàng rào, dùng cửa máy cưa đứt gốc cây hồng xiêm, mít, chanh, bơ gây thiệt hại 30.426.450 đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện G xét xử Phạm Quang C về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

**[2] Về hình phạt:** Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 27 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí sơ thẩm và ủng hộ quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ở địa phương, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và có ý thức vì cộng đồng. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[4]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**[5] Về án phí:** Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang C; sửa bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang C 18 (mười tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2021.

- Bị cáo Phạm Quang C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**2.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/5/2022.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Hải Dương;

- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G (2 bản);
- VKSND huyện G;
- CQCSĐT – CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo (trại);
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

**(đã ký)**

**Bùi Đăng Huy**